

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1487*/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2015

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: <i>C</i>
	Ngày: <i>28/8</i>

HÒA TỘC

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 105/TTr-BTC ngày 20 tháng 7 năm 2015 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1607/TTr-BTĐKT ngày 13 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 04 tập thể và 167 cá nhân thuộc Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Khắc Định, TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). LHN, M b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015
của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ:

1. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
2. Phòng Thanh tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
3. Chi cục Thuế thành phố Bạc Liêu, Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
4. Chi cục Thuế huyện Đơn Dương, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

II. CÁ NHÂN:

1. Bà Nguyễn Minh Hương, Phó trưởng phòng, Phòng Chính sách tổng hợp, Vụ Chính sách, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Phó trưởng phòng, Văn phòng Đảng uỷ - Công đoàn cơ quan Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
3. Bà Nguyễn Thị Huyền Trân, Chuyên viên Phòng Hành chính - Lưu trữ, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
4. Bà Cao Thị Huyền, Phó trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
5. Ông Lê Nguyễn Vũ, Cán sự, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
6. Ông Phạm Minh Tuấn, Phó trưởng phòng, Phòng Kê khai và kế toán thuế, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
7. Ông Lê Hữu Thanh, Phó trưởng phòng, Phòng Kê khai và kế toán thuế, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
8. Bà Lưu Diễm Chi, Kiểm tra viên chính, Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
9. Ông Trần Đình Hiệu, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
10. Ông Tống Minh Lễ Phép, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
11. Ông Lê Thanh Trường, Phó trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế số 4, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
12. Ông Bùi Quan Trọng, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 1, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

13. Ông Nguyễn Thanh Quang, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 3, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
14. Ông Trần Nguyễn Khánh Linh, Kiểm tra viên chính, Phòng Kiểm tra thuế số 3, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
15. Ông Bùi Đình Phùng, Kiểm tra viên chính, Phòng Kiểm tra thuế số 4, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
16. Ông Phạm Văn Hùng, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý ấn chỉ, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
17. Ông Nguyễn Cao Mỹ, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý các khoản thu từ đất, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
18. Ông Phùng Tấn Đảm, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý các khoản thu từ đất, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
19. Ông Hoàng Trọng Tuấn, Đội trưởng, Đội Kiểm tra nội bộ thuộc Chi cục Thuế quận 2, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
20. Ông Lê Văn Hoàng, Đội Trưởng Đội tổng hợp - nghiệp vụ - quản lý thuế thu nhập cá nhân thuộc Chi cục Thuế quận 8, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
21. Ông Lê Công Minh, Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Phú Nhuận, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
22. Ông Nguyễn Thanh Bình, Đội trưởng, Đội kiểm tra thuế số 1 thuộc Chi cục Thuế quận Phú Nhuận, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
23. Ông Huỳnh Trọng Tín, Đội trưởng, Đội kê khai - kế toán thuế và tin học thuộc Chi cục Thuế quận Phú Nhuận, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
24. Ông Nguyễn Mạnh Trung, Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Gò Vấp, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
25. Ông Lâm Sơn Hiếu, Phó đội trưởng, Đội kê khai - kế toán thuế và tin học thuộc Chi cục Thuế huyện Nhà Bè, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
26. Ông Nguyễn Hoàng Lâm, Đội trưởng, Đội trước bạ và thu khác thuộc Chi cục Thuế huyện Hóc Môn, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
27. Ông Lê Minh Tân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Củ Chi, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
28. Bà Doãn Thu Thủy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận 3, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

29. Bà Phùng Thị Kim Phượng, Đội trưởng, Đội tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế thuộc Chi cục Thuế quận Bình Tân, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

30. Ông Lưu Bách Tùng, Đội trưởng Đội Kiểm tra, Chi cục Thuế thành phố Hà Giang, Cục Thuế tỉnh Hà Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

31. Ông Viên Tiến Dương, Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Vị Xuyên, Cục Thuế tỉnh Hà Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

32. Ông Nguyễn Hoàng Long, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Cục Thuế tỉnh Sơn La, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

33. Ông Nguyễn Đình Xanh, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

34. Ông Hà Văn Roãn, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Thái Bình, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

35. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng, Trưởng phòng, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

36. Ông Đặng Công Chức, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

37. Ông Lê Như Đăng, Công chức, Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ- Dự toán, Cục Thuế tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

38. Ông Trịnh Đông Hải, Phó Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục Thuế tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

39. Ông Trần Văn Chánh, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế thị xã Sông Cầu, Cục Thuế tỉnh Phú Yên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

40. Ông Phạm Thành Tài, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế số 1, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

41. Ông Lê Hữu Khương, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 1, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

42. Ông Đỗ Hữu Nghiêm, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

43. Ông Hứa Đình Bích, Phó cục trưởng, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

44. Ông Phạm Ngọc Hồ, Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

45. Ông Lê Thế Quang, Kiểm soát viên thuế, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

46. Bà Phan Thị Loan, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

47. Ông Nguyễn Viết Trung, Chuyên viên, Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

48. Ông Nguyễn Hữu Phước, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

49. Ông Trần Văn Thứng, Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

50. Bà Lục Ngọc Giàu, Trưởng phòng, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

51. Ông Trần Thanh Cường, Trưởng phòng, Phòng Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Cục Thuế tỉnh Cà Mau, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

52. Ông Triệu Văn Thắng, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Phú Tân, Cục Thuế tỉnh Cà Mau, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

53. Bà Phạm Thị Hà, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Tiên Lãng, Cục Thuế thành phố Hải Phòng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

54. Ông Nguyễn Thanh Hà, Phó trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

55. Ông Bùi Minh Bằng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

56. Bà Lâm Thị Lệ Diễm, Phó Trưởng phòng, Phòng Kế khai và kế toán thuế thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

57. Ông Phạm Tuấn Hùng, Phó trưởng phòng, Phòng Tin học thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

58. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế thành phố Lạng Sơn thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

59. Bà Lương Thị Xuyên, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

60. Ông Vương Văn An, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Đình Lập thuộc Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

61. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Chuyên viên, Phòng Kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

62. Ông Bùi Văn Kính, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Đức Trọng, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

63. Ông Lê Minh Hiếu, Phó chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Đơn Dương, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

64. Ông Dương Minh Đức, Trưởng phòng, Phòng Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

65. Bà Nguyễn Thị Hải, Phó trưởng phòng, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

66. Ông Đặng Dũng, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

67. Ông Lê Thành Công, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

68. Ông Lâm Quang Khải, Đội trưởng, Đội Kiểm tra thuế, Chi cục Thuế huyện Châu Thành thuộc Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

69. Ông Dương Tiến Anh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Thạnh Trị thuộc Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

70. Bà Trần Thị Thanh Hồng, Công chức, Phòng Quản lý thuế Thu nhập cá nhân, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

71. Bà Nguyễn Thanh Huyền, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

72. Bà Đặng Thị Lan Hương, Phó trưởng phòng, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

73. Ông Nguyễn Chí Thắng, Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

74. Ông Trần Văn Phước, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

75. Ông Bùi Thanh Bình, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh An Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

76. Ông Trần Ngọc Phú, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

77. Bà Nguyễn Thị Hương Vỹ, Phó trưởng phòng, Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

78. Ông Nguyễn Thành Tài, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Tuy Phong, Cục thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

79. Bà Đinh Thị Diệu Huyền, Chuyên viên, Phòng kiểm tra thuế số 1, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

80. Ông Đào Ngọc Sơn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Tuy Phong, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

81. Ông Huỳnh Hoài Nam, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Bình Thủy, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

82. Ông Huỳnh Văn Khang, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Ô Môn, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

83. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Vĩnh Thạnh, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

84. Bà Trang Thị Thảo, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

85. Ông Nguyễn Thiên Kim Ngọc, Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Vĩnh Thạnh, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

86. Ông Đặng Thành Phương, Đội trưởng Đội Hành chính - Nhân sự - Tài vụ - Ấn chỉ thuộc Chi cục Thuế quận Ô Môn, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

87. Ông Nguyễn Tấn Sang, Chuyên viên Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

88. Ông Trương Công Khoái, Chi cục Trưởng, Chi cục Thuế quận Thanh Khê, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

89. Bà Nguyễn Thị Luồng, Phó Đội trưởng Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ - Nghiệp vụ - Dự toán - Trước bạ - Thu khác, Chi cục Thuế thị xã Gia Nghĩa, Cục Thuế tỉnh Đắk Nông, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

90. Ông Nguyễn Sỹ Mạnh, Nhân viên, Chi cục Thuế thị xã Gia Nghĩa, Cục Thuế tỉnh Đắk Nông, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

91. Ông Nguyễn Quang Hiền, Cục trưởng, Cục Thuế tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

92. Ông Đinh Quang Sơn, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

93. Ông Hà Minh Đức, Phó Cục trưởng, Cục Thuế tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

94. Bà Trần Thị Nguyên, Trưởng phòng, Phòng Quản lý thuế Thu nhập cá nhân, Cục Thuế tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

95. Ông Hoàng Việt Thắng, Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục thuế tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

96. Bà Trương Thị Xuân, Phó trưởng phòng, Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

97. Bà Trần Tôn Thị Xuân Diễm, Kiểm tra viên thuế, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

98. Ông Trương Quang Thơm, Trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

99. Ông Trần Phan Quốc Chương, Chuyên viên, Phòng Kế khai & Kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

100. Ông Lê Quốc Thái, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

101. Ông Lê Tứ, Phó trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Cục Thuế tỉnh Gia Lai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

102. Ông Ninh Văn Thanh, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Sa Pa, Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

103. Bà Ngô Thúy Minh, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và cường chế nợ thuế, Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

104. Bà Trần Thị Hồng Hạnh, Kiểm soát viên thuế, Phòng Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

105. Bà Trần Thái Hà, Đội trưởng, Đội Kiểm tra thuế thuộc Chi cục Thuế thành phố Lào Cai, Cục Thuế tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

106. Ông Lê Hồng Thái, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 01, Cục Thuế tỉnh Long An, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

107. Ông Huỳnh Văn Giỏi, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 01, Cục Thuế tỉnh Long An, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

108. Ông Lê Văn Tổng, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra Thuế, Cục Thuế Vĩnh Long, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

109. Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục Thuế Vĩnh Long, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

110. Ông Phan Hữu Phúc, Trưởng phòng, Phòng Kê khai - kế toán thuế, Cục Thuế Vĩnh Long, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

111. Ông Nguyễn Bá Linh, Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Bình Tân, Cục Thuế Vĩnh Long, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

112. Ông Trần Đăng Phú, Kiểm tra viên trung cấp thuế, Chi cục Thuế thị xã Bình Minh, Cục Thuế Vĩnh Long, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

113. Ông Nguyễn Quốc Cường, Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục thuế tỉnh Bắc Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

114. Ông Nguyễn Tiến Sinh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Hiệp Hoà, Cục thuế tỉnh Bắc Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

115. Bà Lê Thị Thanh Hương, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý các khoản thu từ đất, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

116. Ông Nguyễn Ngọc Du, Trưởng phòng, Phòng kiểm tra thuế số 1, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

117. Ông Trần Hoàng Hà, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế thị xã Hồng Lĩnh, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

118. Ông Lê Quang Công, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Thạch Hà, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

119. Ông Trần Văn Xem, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Long Mỹ, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

120. Ông Đinh Công Hiệp, Chi cục trưởng Chi cục Thuế thị xã Ngã Bảy, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

121. Ông Lê Quốc Trọng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Châu Thành A, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

122. Ông Đinh Công Toại, Đội trưởng, Đội Nghiệp vụ - Dự toán (kiêm Tuyên truyền) thuộc Chi cục Thuế thị xã Ngã Bảy, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

123. Ông Ngô Văn Ghi, Đội trưởng, Đội thuế Liên xã - thị trấn, Chi cục Thuế huyện Long Mỹ, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

124. Ông Nguyễn Tấn Sĩ, Phó Đội trưởng, Đội kiểm tra thuế thuộc Chi cục Thuế huyện Phụng Hiệp, Cục Thuế tỉnh Hậu Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

125. Ông Nguyễn Duy Sơn, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

126. Ông Nguyễn Thịnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tin học, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

127. Ông Hoàng Quốc Việt, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Phong Điền, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

128. Ông Trần Quốc Hùng, Kiểm soát viên, Phòng kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

129. Ông Nguyễn Thanh Tâm, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Kiên Hải, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

130. Ông Phạm Văn Lâm, Chuyên viên, Phòng Kê khai và Kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

131. Bà Nguyễn Thị Lệ Hiền, Kiểm soát viên thuế, Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

132. Ông Nguyễn Văn Tài, Chuyên viên, Phòng Kiểm tra thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

133. Ông Thái Minh Cảnh, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

134. Ông Nguyễn Trung Dũng, Kiểm soát viên Thuế, Phòng Kiểm tra thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

135. Bà Trần Thị Kim Thương, Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

136. Ông Nguyễn Văn Hoàng, Cán sự, Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

137. Ông Lê Minh Khải, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

138. Bà Phan Thị Hà Giang, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

139. Ông Châu Văn Lộc, Phó Đội trưởng, Đội Kê khai - Kế toán thuế và Tin học, Chi cục Thuế huyện An Minh, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

140. Bà Lê Thị Thanh Hoa, Kế Toán viên, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

141. Ông Trần Phan Khởi, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Kiên Lương, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

142. Ông Thái Đắc Đình, Đội trưởng Đội Kê khai và Kế toán thuế, Chi cục Thuế thành phố Rạch Giá, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
143. Ông Khuru Thanh Quang, Chuyên viên, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
144. Bà Nông Thị Thần, Đội trưởng Đội trước bạ và thu khác thuộc Chi cục Thuế thành phố Lai Châu, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
145. Ông Phan Minh Đức, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
146. Ông Mào Văn Chiến, Trưởng phòng, Phòng Kê khai và kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
147. Ông Hoàng Văn Hưng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Than Uyên, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
148. Bà Nguyễn Thị Hiền, Phó trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
149. Bà Bùi Thị Thắm, Nhân viên, Phòng Kiểm tra thuế, Cục Thuế tỉnh Lai Châu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
150. Ông Nguyễn Huy Hồng, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
151. Bà Nguyễn Thị Hải, Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
152. Ông Nguyễn Văn Thiệp, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 3, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
153. Ông Trần Trung Hoàng, Trưởng phòng, phòng Kiểm tra thuế số 1, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
154. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý thuế thu nhập cá nhân, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
155. Ông Nguyễn Văn Nghiêm, Phó trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế, Cục Thuế tỉnh Trà Vinh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
156. Ông Trần Văn Trình, Phó trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán, Cục Thuế tỉnh Trà Vinh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
157. Bà Nguyễn Thanh Phượng, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
158. Bà Trương Thị Ánh Xuân, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thuế số 2, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
159. Ông Nguyễn Quốc Trang, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra nội bộ, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.
160. Ông Huỳnh Sơn Hải, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Châu Thành, Cục thuế tỉnh An Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

161. Ông Phạm Đình Trọng, nguyên Đội trưởng Đội Dự toán - Kế khai - Kế toán thuế và Tin học, Chi cục thuế huyện Kiến Thụy, Cục Thuế thành phố Hải Phòng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

162. Ông Trương Trọng Mạnh, nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Tánh Linh, Cục Thuế tỉnh Bình Thuận, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

163. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ, Đội trưởng, Chi cục Thuế Thành phố Bến Tre, Cục Thuế tỉnh Bến Tre, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

164. Bà Bùi Thị Hà, nguyên Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 3, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

165. Ông Phạm Đình Tiến, Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

166. Lê Thị Mỹ Nga, Cán sự phòng Kế khai - Kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính.

167. Ông Phạm Văn Nhứt, Chi cục trưởng, Chi cục Thuế huyện Thạnh Trị thuộc Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính./.